

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển giáo dục và đào tạo Quận 8 năm 2015**

Căn cứ Công văn số 3335/BGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo năm 2014;

Căn cứ Báo cáo số 1155/BC-GDĐT-KHTC ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc đánh giá kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo năm 2014 và phương hướng kế hoạch năm 2015, kế hoạch giai đoạn 2016-2020,

Ủy ban nhân dân Quận 8 xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo năm 2015 cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp  
giáo dục – đào tạo năm 2013 (năm học 2013-2014);  
ước thực hiện kế hoạch giáo dục – đào tạo năm 2014  
(năm học 2014-2015)**

**A. KHÁI QUÁT CHUNG.**

Quận 8 là một quận nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh, nằm ở vị trí Tây Nam thành phố, có 16 phường với 97 khu phố, 1.414 tổ dân phố với tổng số dân là 430.277 người; diện tích tự nhiên là 19,17 km<sup>2</sup> bị chia cắt bởi 23 kênh, rạch lớn nhỏ trên địa bàn quận nối các phường lại với nhau và các địa phương khác trong và ngoài thành phố. Đa số người dân quận là lao động nghèo, làm nghề thủ công, buôn bán nhỏ. Hiện nay, trên địa bàn quận có 34 trường mầm non (17 trường công lập và 18 ngoài công lập), 42 nhóm trẻ gia đình, 21 trường tiểu học, 11 trường trung học cơ sở, 05 trường trung học phổ thông, 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên, 01 trường Khuyết tật Hy Vọng, 01 trường Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục Quận 8, 02 trường Trung cấp chuyên nghiệp, 01 trường Đại học và 16 Trung tâm học tập cộng đồng.

Trong những năm qua, Quận 8 đã tập trung và thực hiện tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, qui mô trường lớp, chất lượng giáo dục, hiệu suất đào tạo, hoàn thành cơ bản phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể để giáo dục phát triển về số lượng học sinh, tạo sự cân đối hài hòa giữa các bậc học, ngành học, nhằm đào tạo nguồn nhân lực tiềm năng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quận đã đầu tư xây mới nhiều trường, lớp, cụ thể: Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước, Trường Tiểu học Bùi Minh Trực, Trường Tiểu học Rạch Ông, Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông (trên cơ sở tách cấp Trường Phổ thông cơ sở Hưng Phú A thành Trường Tiểu học Lý Nhân Tông và Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông), Trường Trung học phổ

thông Ngô Gia Tự. Qua đó, chất lượng giáo dục các bậc học đã từng bước được nâng lên, rút ngắn khoảng cách giáo dục so với các quận bạn, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh Quận 8.

## **B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2014.**

### **I. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP VÀ QUY MÔ HỌC SINH:**

#### **1. Giáo dục mầm non:**

- Quận 8 rất chú trọng đến công tác huy động và tạo điều kiện tiếp nhận trẻ mẫu giáo 5 tuổi. 100% đơn vị thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, tổ chức 2 buổi/ngày. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình mầm non mới cho các lớp mầm non 5 tuổi, nhất là các nhóm, lớp mẫu giáo tư thực. Phần đầu đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trẻ đến lớp và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, chiều cao ở trẻ trên địa bàn Quận 8.

- Với sự phối hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp, công tác huy động trẻ 5 tuổi ra lớp có bước chuyển biến tích cực, tỉ lệ trẻ 5 tuổi học lớp lá năm học sau cao hơn năm học trước, cụ thể: năm học 2011 – 2012, tỉ lệ trẻ 5 tuổi (trẻ sinh năm 2006) học lớp lá đạt 98.9% (4756 trẻ/4819 trẻ) được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2013 về công nhận Quận 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 năm 2012 (giai đoạn 2010-2015); năm học 2012 – 2013, tỉ lệ trẻ 5 tuổi (trẻ sinh năm 2007) học lớp lá đạt 99.6% (4765 trẻ/4785 trẻ); thực hiện tốt chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ 5 tuổi tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ; ngoài ra, trẻ 5 tuổi thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ tiền ăn trưa theo quy định của Nhà nước. Số trẻ 5 tuổi được miễn giảm học phí là 85 trẻ với tổng số tiền hỗ trợ là 30.600.000 đồng; Số trẻ 5 tuổi được hỗ trợ tiền ăn trưa là 85 trẻ với tổng số tiền hỗ trợ là 92.000.000 đồng. Quận 8 cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận tập trung đến việc rèn luyện kỹ năng sống và giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua những hoạt động giáo dục ngoại khóa như: Trường Mầm non 19/5, Mầm non Chim Non, Mầm non Sơn Ca...cho các em tham quan các khu vui chơi, khu di tích lịch sử, tham quan vườn rau Phường Hiệp Thành Quận 12; tham quan Bưu điện thành phố, qua đó, học sinh được học tập cách dán tem, viết tên người gửi, người nhận, bỏ thư vào thùng thư; được đến Viện Dưỡng lão trò chuyện, thăm hỏi các cụ già.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non mới, phát huy vai trò nòng cốt các trường chuẩn quốc gia, trường tiên tiến xuất sắc hưởng ứng các cuộc vận động của ngành và nhiệm vụ xây dựng môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ một cách bền vững; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy, quản lý trường học, theo dõi nhu cầu dinh dưỡng (Minjet Mindmanager, Grow chat, Nutrikids)...

- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng và tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm năm thứ ba chuyên đề “Đổi mới tổ chức bữa ăn” với nội dung chú trọng đến việc

tích hợp giáo dục dinh dưỡng, kỹ năng tự phục vụ, văn hóa trong ăn uống, mua sắm trang thiết bị theo yêu cầu chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với số trường công lập được cấp Giấy Chứng nhận trường học an toàn 17/17 đạt tỷ lệ 100%; số trường tư thục được cấp Giấy Chứng nhận về an toàn 16/18 đạt tỷ lệ 88,9%; 02 đơn vị không đăng ký (Trường Mầm non Mặt Trời Bé Con tạm ngưng hoạt động, Trường Mầm non Thiên Anh mới thành lập).

- Duy trì thực hiện các chế độ, quy định về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh dịch, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; tăng cường dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân theo yêu cầu chương trình và theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện công văn số 1360/GDDĐT-HSSV, ngày 02 tháng 5 năm 2013 về việc “Chấn chỉnh tình trạng sử dụng thuốc y tế tại trường học”.

- Phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy Quận 8 tổ chức các lớp tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy phối hợp chặt chẽ với Bệnh viện Quận 8, Trung tâm Y tế dự phòng Quận 8 và Trạm Y tế 16 phường trong công tác phòng chống dịch trên địa bàn Quận 8.

- Triển khai và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về giáo dục phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2011 - 2015, tập trung nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng, chống, giảm thái độ kỳ thị và hành vi phân biệt đối xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh đối với trẻ bị nhiễm HIV/AIDS.

## **2. Giáo dục phổ thông:**

### **a) Giáo dục tiểu học:**

- Trong năm 2013, Quận 8 đã đầu tư xây dựng mới 04 trường học, trong đó có 03 trường tiểu học đã đưa vào sử dụng đầu năm học mới 2013-2014, gồm: Trường Tiểu học Rạch Ông, Trường Tiểu học Bùi Minh Trực và Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giảm sĩ số bình quân lớp xuống còn 40 học sinh/lớp, tuy nhiên, vẫn chưa đạt tỉ lệ quy định tại Điều lệ trường tiểu học là 35 học sinh/lớp. Năm học 2013 - 2014, cấp tiểu học Quận 8 có 21 trường và trường chuyên biệt Hy Vọng dạy trẻ khiếm thính. Toàn cấp tiểu học hiện có 995 cán bộ, giáo viên, nhân viên với hơn 23.000 học sinh. Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đang xây dựng để hướng tới đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Năm 2014, Quận 8 tiếp tục xây dựng mới 1 trường tiểu học (tiểu học Hoàng Minh Đạo, Phường 5) với quy mô 30 phòng học và khối phụ với tổng vốn đầu tư hơn 77 tỷ đồng, dự kiến đầu năm học 2014 - 2015 sẽ đưa vào sử dụng 2 khối A-B để tuyển sinh học sinh lớp 1. Dự án xây dựng Trường Tiểu học Lý Thái Tổ cơ sở 2 với quy mô 25 phòng học và khối phụ trợ, tổng vốn đầu tư hơn 82 tỷ đồng sẽ được triển khai trong năm 2015. Nhiều năm liền học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học đạt tỉ lệ 100% và không có học sinh bỏ học.

- Số học sinh tiểu học trên địa bàn quận trung bình khoảng 23.000 học sinh, ước trong 2 năm tới có thể tăng nhưng không quá 24.000 học sinh. Do đó, việc đầu tư xây dựng mới thêm trường lớp là nhiệm vụ rất cần thiết từng bước nâng chất giáo dục và giảm tỉ lệ sĩ số học sinh theo đúng quy định.

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm học 2012-2013</b>	<b>Năm học 2013-2014</b>
1	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi	100%	100%
2	Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	53.65%	65.8%
3	Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học	100%	100%
4	Tỷ lệ học sinh bỏ học	0%	0%
5	Hiệu suất đào tạo	98.53%	98.4%

### **b) Giáo dục Trung học cơ sở:**

- Triển khai thực hiện nề nếp, kỷ cương trong quản lý và dạy học, khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh.

- Triển khai thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, khắc phục tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học; thực hiện tư vấn, phân luồng cho học sinh cuối cấp bậc học phổ thông. Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá, từng bước đánh giá và công nhận các trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới phương pháp dạy và học, tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khuyến khích giáo viên khai thác thông tin trên internet. Tiếp tục ứng dụng phần mềm chương trình quản lý nhà trường SMAS 2.0, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm V.EMIS tại các cơ sở giáo dục.

- Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập bậc trung học gắn việc đào tạo với nhu cầu xã hội trong việc hướng nghiệp học sinh sau khi tốt nghiệp trung học.

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động Đoàn, Đội trong trường học để phát huy vai trò tích cực của các tổ chức đoàn thể, quần chúng trong việc giáo dục lý tưởng đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, triển khai giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở thông qua các giá trị đạo đức trong 15 phút chào cờ hàng tuần.

- Phát huy vai trò Hội đồng chuyên môn, phối hợp biên soạn nội dung tài liệu giảng dạy theo yêu cầu chất lượng dạy học đổi mới, tăng cường vai trò công tác chủ nhiệm.

- Củng cố và phát triển mô hình trường học tiên tiến hiện đại, thân thiện. Có 100% trung học cơ sở và phổ thông cơ sở được Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp Giấy Chứng nhận Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân 16 phường, các tổ chức đoàn thể, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn

cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học cao. Có 49/49 trường thành lập Hội Khuyến học (tính đến nay có 23.328 hội viên) nhằm thực hiện xây dựng xã hội học tập, hỗ trợ, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có thành tích học tập tốt.

STT	Chỉ tiêu	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
1	Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	42.08%	60.2%
2	Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp	100%	100%
3	Tỷ lệ học sinh bỏ học	0.02%	0.04%
4	Hiệu suất đào tạo	92.32%	91.98%
5	Học sinh giỏi cấp thành phố	65	86

### c) Giáo dục chuyên biệt:

Hiện nay, Quận 8 có Trường Chuyên biệt Hy Vọng chuyên dạy trẻ khiếm thính. Trường được thành lập từ năm 1989 với quy mô 06 phòng học với hơn 50 học sinh từ mẫu giáo đến lớp 5, được cải tạo từ căn hộ một trệt, 2 lầu, diện tích phòng học nhỏ, trung bình khoảng 12 m<sup>2</sup>. Do quy mô nhỏ, học sinh học 2 năm/lớp nên Trường Chuyên biệt Hy Vọng chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học cho học sinh khiếm thính tại Quận 8.

## II. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC:

Năm học 2013 - 2014, toàn ngành giáo dục - đào tạo có 2.325 cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, có 1.670 giáo viên đứng lớp, giảm 0.99% so với năm học 2012 - 2013, cụ thể:

- Giáo dục mầm non: Tổng số giáo viên là 442 người, chiếm 19.01% giáo viên toàn ngành. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo là 100%, trong đó, tỷ lệ trên chuẩn là 71,56%; số giáo viên trên chuẩn so với năm học trước tăng 8.53% (năm học trước là 63.03%), tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp là 28,44%.

- Giáo dục tiểu học: Tổng số giáo viên là 660 người, chiếm 39.52% giáo viên toàn ngành. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,13%. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo là 100%, trong đó, tỷ lệ trên chuẩn là 95,45%, tăng 1.77% so với năm học trước.

- Trung học cơ sở: Tổng số giáo viên là 588 người, chiếm 35.2% giáo viên toàn ngành. Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1.76%. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo 99.83% (trong đó, tỷ lệ trên chuẩn là 78.83%, tăng 1.93% so với năm học trước).

- Tập trung giáo dục đạo đức học sinh; chống các hiện tượng sa sút về đạo đức, các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, đua xe, vi phạm luật giao thông, nghiện trò chơi trực tuyến.

- Tăng cường công tác quản lý giáo dục các cơ sở giáo dục theo hướng đổi mới trong quản lý giáo dục, nâng cao vai trò, trách nhiệm theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách cho giáo dục, tổ chức có hiệu quả công tác

pháp chế. Công tác cải cách hành chính; quy chế dân chủ; thi đua khen thưởng đã đi vào nề nếp và đúng thực chất.

- Hiện nay, ngành giáo dục có 25 thạc sĩ, 3 nhà giáo ưu tú, 7 giáo viên đạt giải Võ Trường Toản, 2 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp quốc gia, 1 tập thể trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Nhược Thị, Tuy Lý Vương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 được tặng thưởng Huân Chương Lao động hạng III; 4 tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và 01 tập thể được tặng Huân chương lao động hạng nhì (Tiểu học Trần Nguyên Hãn).

### **III. THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013:**

Ước chi ngân sách nhà nước (NSNN) cho giáo dục và đào tạo năm 2013 khoảng 460,328 tỷ đồng, đạt 90,17% dự toán NSNN chi, trong đó: chi thường xuyên 234,544 tỷ đồng, chiếm 50,95%, chi đầu tư xây dựng cơ bản là 225,784 tỷ đồng, chiếm 49,05%.

#### **1. Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo:**

- Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo chiếm 50.95% dự toán chi ngân sách nhà nước. Nguồn chi chủ yếu tập trung từ các nguồn: ngân sách nhà nước, nguồn vốn đóng góp của nhân dân và các nguồn khác, tuy nhiên, nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất góp phần đảm bảo hoạt động dạy và học nâng dần chất lượng giáo dục, đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện công bằng xã hội, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Đối với kết quả thực hiện một số chính sách:

+ Thực hiện Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 – 2015.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh 3, 4 và 5 tuổi: 50 học sinh với tổng kinh phí hỗ trợ là 52.800.000 đồng.

- Đối với kết quả thực hiện công tác xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục:

Quận thực hiện xã hội hoá trong việc trang bị thiết bị hệ thống bảng tương tác thực hiện “Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông” với số tiền đóng góp là 1,6 tỷ đồng.

#### **2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo:**

- Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học: trang thiết bị hệ thống bảng tương tác phục vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi cho 14 trường mầm non với tổng kinh phí 50% ngân sách nhà nước cấp là 632.955.785 đồng.

- Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân: Trang thiết bị hệ thống bảng tương tác cho 18 đơn vị tiểu học với 50% kinh phí nhà nước cấp là 813.800.295 đồng.

## **IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2013 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2014:**

### **1. Tình hình xây dựng các công trình trường học:**

Năm 2013, quận đã xây mới 116 phòng học thông thường, số phòng học xây mới ước thực hiện năm 2014 là 193 phòng, tăng 1,66% so với năm 2013 với tổng nguồn vốn địa phương đã đầu tư xây dựng năm 2013 khoảng 225,784 tỷ đồng, ước năm 2014 khoảng 612,688 tỷ đồng tăng 2,71% so với năm 2013.

### **2. Tình hình mua sắm sách, thiết bị dạy học:**

Năm học 2013 - 2014, toàn ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010 - 2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010.

Tổ chức rà soát thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ và thiết bị dạy học hiện có để lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học, vật tư tiêu hao trong quá trình khai thác sử dụng, đồng thời, mua sắm bổ sung đồng bộ thiết bị dạy học cho các trường, lớp mới tăng thêm do quy mô phát triển của địa phương.

Năm học 2013-2014 đã đầu tư cải tạo tăng cường cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đã hỏng, vật tư tiêu hao trong quá trình sử dụng và sự biến động về quy mô phát triển để đáp ứng yêu cầu tối thiểu của công tác dạy và học cho giáo dục phổ thông; ưu tiên đầu tư kinh phí mua sắm đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học tối thiểu mầm non; mua sắm sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, tủ sách dùng chung và sách giáo viên cho giáo viên.

(Đính kèm Báo cáo kế hoạch đầu tư sách và các trang thiết bị dạy học (biểu 13))

### **3. Số liệu thực hiện:**

- Tổng kinh phí thực hiện đầu tư năm 2013 là 4,446 tỷ đồng, gồm:

+ Mua sắm: Trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, máy vi tính, tài sản khác.

+ Thực hiện Đề án phát triển thiết bị dạy học tự làm cho giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn năm 2010 - 2015.

+ Thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”, trang thiết bị hệ thống bảng tương tác phục vụ đề án “Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi” với 2.893.512.166 đồng.

- Tổng kinh phí dự toán thực hiện năm 2014 ước là 3,9 tỷ đồng, gồm:

+ Mua sắm: Tiếp tục trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy, bàn ghế học sinh, trang thiết bị hệ thống bảng tương tác phục vụ đề án “Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông cấp học trung học cơ sở với tổng kinh phí là 2.893.512.166 đồng.

- Thực hiện Đề án phát triển thiết bị dạy học tự làm cho giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2010-2015;

#### **4. Những thuận lợi và khó khăn trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm sách, thiết bị dạy học**

##### **a) Thuận lợi:**

Được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, sự chỉ đạo quan tâm của Quận ủy - Ủy ban nhân dân; tập thể Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng kiên cố hóa và chuẩn hóa trường lớp. Bên cạnh sự quan tâm, sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường trong công tác giáo dục nên cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện.

Các cơ sở giáo dục đã được trang bị đồ dùng thiết yếu phục vụ cho công tác giảng dạy, nhất là các cơ sở vừa xây mới đã đưa vào sử dụng trong năm học 2013-2014, như: Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước, Trường Tiểu học Bùi Minh Trực, Trường Tiểu học Rạch Ông; Trường Trung học Cơ sở Lý Thánh Tông. 100% các cơ sở giáo dục kiên cố, có đầy đủ bàn ghế, bảng chống lóa, đèn chiếu sáng, hệ thống điện, phòng chức năng phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, có nhà để xe cho giáo viên và học sinh.

Được sự giáo dục của Ban Giám hiệu, học sinh đã có ý thức tốt trong việc bảo quản tài sản chung của trường.

##### **b) Khó khăn:**

Trang thiết bị giảng dạy học chưa đồng bộ, một số cơ sở giáo dục phòng quản lý thiết bị diện tích hẹp, chưa đủ diện tích để sắp xếp thiết bị làm ảnh hưởng đến chất lượng quản lý thiết bị dạy học.

Một số trường trung học cơ sở còn thiếu phòng học bộ môn nên việc thực hành sau giờ lý thuyết còn hạn chế.

Sân chơi của trường hẹp, chưa có nhà tập đa năng ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Thể dục cũng như các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác.

#### **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

Năm học vừa qua, ngành giáo dục và đào tạo triển khai các nhiệm vụ nhằm thực hiện chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam, tiếp tục chú trọng đổi mới quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp, tạo điều kiện để cơ sở giáo dục tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội.

##### **1. Kết quả thực hiện:**

- Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành thành phố góp phần hỗ trợ Quận 8 trong công tác nâng cao chất lượng ngành giáo dục - đào tạo trên địa bàn Quận 8.

- Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục Quận 8 từ nay đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020”; Đề án “Phân luồng học sinh tốt nghiệp sau trung học cơ sở và trung học phổ thông”; Đề án “Phổ cập giáo dục 5 tuổi cho trẻ mầm non”; Đề án “Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông” đã góp phần thực hiện tốt những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể về qui mô trường lớp, chất lượng giáo



dục, hiệu suất đào tạo; tạo điều kiện để ngành Giáo dục từng bước phát triển ổn định và vững chắc.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 8 trong việc chỉ đạo xuyên suốt và sự phối kết hợp tích cực của các đơn vị, ban ngành chức năng, các trường học thuộc quận tổ chức thực hiện. Qua đó, môi trường giáo dục, qui mô trường lớp, chất lượng giáo dục, hiệu suất đào tạo được phát triển tốt hơn tạo điều kiện để ngành giáo dục từng bước phát triển ổn định và vững chắc.

- Công tác phát triển chất lượng giáo dục luôn nhận được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng kiên cố hóa và chuẩn hóa trường lớp, sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

- Công tác nuôi dạy trẻ luôn có nhiều chuyển biến tích cực, luôn đảm bảo an toàn cho trẻ. Tỷ lệ học sinh khá giỏi, tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày, hiệu suất đào tạo tăng, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ngày càng có hiệu quả.

- Công tác xã hội hóa giáo dục đã góp phần tích cực và mang lại một số kết quả nhất định về tăng cường cơ sở vật chất các trường, trong giáo dục học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương, đặc biệt là 18 trường tư thục và 34 nhóm trẻ gia đình.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác giáo dục đối với trẻ khuyết tật còn một số tồn tại, khó khăn như: không có giáo viên chuyên dạy hòa nhập, chủ yếu là giáo viên được tham gia tập huấn về công tác hòa nhập nên đối với những lớp có trẻ thiếu năng về vận động, thiếu năng về ngôn ngữ, giáo viên không có nhiều thời gian để tập cho trẻ, học sinh tăng động cũng rất khó khăn trong việc hạn chế hoạt động. Giáo viên chỉ được tập huấn một số kiến thức cơ bản về chăm sóc giáo dục học sinh khuyết tật, nhưng mỗi dạng khuyết tật có yêu cầu về chăm sóc riêng, có những bài tập riêng nên không có thời gian để hướng dẫn, rèn luyện học sinh nhằm giúp trẻ tiên bộ hơn. Công tác phân luồng học sinh, chất lượng hoạt động tại một số trung tâm học tập cộng đồng vẫn còn một số mặt hạn chế, hoạt động chưa đa dạng.

- Mặc dù Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 8 chú trọng đầu tư kinh phí sửa chữa, xây mới, bổ sung trang thiết bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non mới nhưng vẫn còn trường có nhiều điểm lẻ, các điểm lẻ lại cách xa nhau, trường không có sân chơi nên việc tổ chức cho trẻ hoạt động luôn gặp nhiều khó khăn. Việc xây dựng mỗi bậc học, cấp học một trường tiên tiến hiện đại vẫn còn chậm, cấp trung học cơ sở vẫn chưa có trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trang thiết bị giảng dạy học chưa đồng bộ, một số cơ sở giáo dục phòng quản lý thiết bị diện tích hẹp, chưa đủ diện tích để sắp xếp thiết bị làm ảnh hưởng đến chất lượng quản lý thiết bị dạy học. Một số trường trung học cơ sở còn thiếu phòng học bộ môn nên việc thực hành sau giờ lý thuyết còn hạn chế. Sân chơi của trường hẹp, chưa có nhà tập đa năng ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Thể dục cũng như các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác.

- Phụ huynh chưa mạnh dạn nhận ra sự khiếm khuyết của con em để phối hợp với nhà trường trong việc phát hiện và điều trị sớm.

- Hoạt động tại các nhóm lớp tự thực chưa đồng đều, còn tập trung nhiều ở nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non chưa được nhóm lớp đầu tư quan tâm.

- Có nhiều học sinh là dân nhập cư, tạm trú nên thường xuyên thay đổi nơi cư trú gây biến động sĩ số lớp, khó khăn trong công tác quản lý.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2015**

Năm 2015 là năm thứ năm, đồng thời là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, phần chuẩn bị và những căn cứ xây dựng kế hoạch phải đảm bảo những định hướng lớn tại các văn bản:

- Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX;

- Luật Giáo dục 2005 (sửa đổi);

- Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;

- Hướng dẫn số 44-HD/BTGTW ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;

- Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

- Nghị quyết số 35/2009/QH12 của Quốc hội khóa XII ngày 19 tháng 6 năm 2009 về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;
- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 tháng 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
- Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;
- Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 – 2015;
- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2013 và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách Nhà nước 3 năm 2013 - 2015;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”;
- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2012;
- Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015;
- Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 – 2015;
- Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 về Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020;
- Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010-2015;
- Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định số 42/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục;

- Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020;
- Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông Chuyên giai đoạn 2010-2020;
- Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020;
- Kế hoạch hành động Quốc gia Giáo dục cho mọi người giai đoạn 2003 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 872/CP-KG ngày 02 tháng 7 năm 2003;
- Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục giai đoạn 2011 – 2020;
- Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015”;
- Quyết định số 1666/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2011-2016 thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định 1215/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chương trình hành động của ngành giáo dục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam;
- Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật;
- Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành giáo dục giai đoạn 2013 – 2020;
- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;
- Thông tư số 39/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê giáo dục và đào tạo;
- Thông tư số 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục;

- Thông tư Liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an hướng dẫn phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;
- Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 67/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Công văn số 8150/BGDĐT-TCCB ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 115 và Thông tư Liên tịch số 47;
- Công văn số 1533/GDĐT-CSVCTBTH ngày 19 tháng 3 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Quyết định 800/QĐ-TTg về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;
- Công văn số 2439/BGDĐT-KTKĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá ngoài trường mầm non;
- Công văn số 3335/BGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo năm 2014;
- Kế hoạch số 129/KH-BGDĐT ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch hành động vì trẻ em của ngành giáo dục giai đoạn 2013-2020;
- Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Thành ủy về phương hướng phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2020;
- Nghị quyết số 68/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về trợ cấp đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục công tác ở các xã, phường khó khăn trên địa bàn thành phố;
- Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển và ngân sách thành phố năm 2012;
- Chỉ thị số 03/2008/CT-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp, cơ sở giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Thành phố Hồ Chí Minh phát triển hướng về phía biển thích ứng với biến đổi khí hậu”;
- Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011 - 2015;
- Quyết định số: 847/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của thành phố năm 2012;
- Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát

triển kinh tế-xã hội và ngân sách thành phố; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố đến năm 2012;

- Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015”;

## **I. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2015:**

### **1. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý giáo dục cho chuyên viên tại các trường và Phòng Giáo dục - Đào tạo:**

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn về tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực giáo dục, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trình độ, yêu cầu chuyên môn trong lĩnh vực được phân công.

**2. Nâng cao năng lực quản lý trường học cho hiệu trưởng các trường:**  
Nâng cao cơ sở lý luận về lãnh đạo nhà trường trong giai đoạn hiện nay nhằm hoạch định, thiết lập các mục tiêu, xây dựng các chiến lược và kế hoạch để thực hiện mục tiêu của đơn vị.

**3. Nâng cao năng lực quản lý tài chính, tài sản cho cán bộ tài chính và lãnh đạo trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế tài chính trong ngành Giáo dục - Đào tạo:** hỗ trợ cán bộ quản lý hiểu được một số vấn đề về lý luận về công tác quản lý tài chính, tài sản và các công tác trong việc quản lý tài chính nhà trường, như: xây dựng bộ máy quản lý tài chính, lập dự toán, chấp hành dự toán, kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý tài chính, có ý thức thực hiện việc quản lý tài chính đúng luật, công bằng, công khai, minh bạch.

### **4. Nâng cao chất lượng giảng dạy:**

- Tăng cường cơ sở vật chất trường lớp để đáp ứng yêu cầu học buổi/ngày đối với ngành học phổ thông và đáp ứng yêu cầu thu nhận trẻ đối với ngành học mầm non.

- Thực hiện việc không bố trí giáo viên năng lực giảng dạy yếu đứng lớp; đồng thời, tổ chức bồi dưỡng thực tế tay nghề cho các giáo viên này để tạo điều kiện trở lại đứng lớp, bố trí công tác khác phù hợp với năng lực hiện có của cán bộ.

- Thực hiện cho nghỉ việc theo qui định đối với những giáo viên có phẩm chất đạo đức yếu theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tránh gây ảnh hưởng không tốt đến các thành viên tích cực khác ở các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn cán bộ, giáo viên. Việc đánh giá này được lưu giữ cùng với bản đánh giá của thủ trưởng đơn vị.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông có kế hoạch và biện pháp cụ thể trong việc chống lưu ban, bỏ học, trong công tác chống lưu ban, giao trách nhiệm cụ thể cho từng giáo viên, công khai tỉ lệ lên lớp, tỉ lệ điểm số đạt trung bình trở lên theo kết quả học kỳ.

- Hiệu trưởng các trường nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị, phân công và giao trách nhiệm cụ thể của từng thành viên tham gia vào kế hoạch, nắm chắc tình hình hoạt động chuyên môn của trường.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các buổi sinh hoạt của các tổ, khối. Chú ý chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy và học, chú ý việc chỉ đạo cho giáo viên hướng dẫn, bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham dự các buổi họp của các tổ, khối chuyên môn để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ các vướng mắc của tổ, khối.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để nâng cao hiệu quả chỉ đạo của các cấp quản lý.

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả trong việc khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học ở các bậc học, cấp học, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng của học sinh thông qua việc tổ chức các chuyên đề, hội thảo, tập trung đến từng học sinh, làm việc theo nhóm, có sự đồng bộ giữa phương pháp giảng dạy trong chương trình giảng dạy với các kỹ năng giảng dạy phù hợp với thực tiễn từng khu vực.

### **5. Nâng cao chất lượng học tập của học sinh từ phương pháp học tập đến việc hình thành nhân cách, tri thức và rèn luyện kỹ năng.**

- Tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng.

- Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe và giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tiếp tục triển khai tự đánh giá và đánh giá các cơ sở giáo dục, công nhận các cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn kiểm định.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia gắn với việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục ở các cấp học, bậc học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, xử lý nghiêm các vi phạm gắn với việc xem xét trách nhiệm quản lý và danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân tại các cơ sở giáo dục để xảy ra các tiêu cực và phải tổ chức thông báo công khai; đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

**6. củng cố và tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng tiêu chuẩn hóa, hiện đại hóa nhà trường, không còn trường có cơ sở vật chất yếu kém trên địa bàn quận, triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.** Xây thêm các điểm trường tại một số phường có tốc độ dân cư tăng nhanh.

- **Bậc học mầm non:** Nâng cấp Trường Mầm non Thổ Ngọc, Bông Sen, Vành Khuyên để đạt chuẩn mức độ 1; xây mới trường mầm non tại Phường 14 và Phường 15.

- **Bậc học phổ thông:**

+ **Cấp Tiểu học:**

Có ít nhất 01 trường tiểu học được xây mới tại Phường 9 và đến năm 2020 có thêm 04 trường phục vụ việc phân bổ học sinh tiểu học đúng sĩ số và học 02 buổi/ngày; đưa vào sử dụng Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo năm học 2014-2015; phân đầu có ít nhất 90% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày. Số trường được xây mới với quy mô có từ 30 phòng học trở lên tập trung tại các Phường 4, 5, 6, 9, 15 và Phường 16.

Đầu tư xây dựng nâng cấp nâng số trường đạt chuẩn quốc gia tăng từ 01 - 02 trường vào năm 2014. (Nguyễn Trung Ngạn – Mức độ 2; Tiểu học Bùi Minh Trục).

+ **Cấp Trung học cơ sở:**

Phân đầu có ít nhất 90% học sinh trung học cơ sở được học 02 buổi/ngày. Số trường được xây mới với quy mô có từ 30 phòng học trở lên tập trung tại Phường 7, Phường 9.

Đầu tư xây dựng nâng cấp nâng số trường đạt chuẩn quốc gia tăng từ 01 đến 03 trường vào năm 2015 (Chánh Hưng, Tùng Thiện Vương và Lý Thánh Tông).

**7. Duy trì, ổn định kết quả chất lượng học tập của học sinh.**

- Công tác tổ chức các hoạt động luôn tạo sự thoải mái, mới lạ đảm bảo chất lượng, nghiêm túc trong quá trình triển khai thực hiện, thay đổi nhiều hình thức khi triển khai chuyên đề, khuyến khích thực hiện dưới nhiều hình thức thi đua: hội giảng, hội thi...

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm phát huy vai trò của các lực lượng đoàn thể trong và ngoài nhà trường, nhất là hoạt động đoàn thể. Luôn thực hiện phương châm "không kiểm tra là không quản lý"; đồng thời, có kế hoạch kiểm tra, giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện cho đội ngũ làm việc. Trên cơ sở đó, phát hiện và động viên khen thưởng kịp thời đội ngũ từ sự tiến bộ nhỏ đến thành tích cao hơn.

- Góp phần nâng cao nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên để phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị của các đơn vị và công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ của ngành.



## **8. Duy trì, ổn định kết quả chất lượng học tập của học sinh.**

- Thực hiện tốt các chủ đề tư tưởng năm học, tăng cường và tổ chức tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, giáo dục nhân cách và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tăng tỷ lệ học sinh được đánh giá hạnh kiểm tốt và khá, nâng chất lượng giáo dục, tăng cường ứng dụng các kỹ thuật mới và năng lực đánh giá học sinh.

- Tổ chức tốt công tác phòng, chống suy dinh dưỡng, chống béo phì, tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng hàng năm từ 9 đến 10% ở bậc học mầm non; duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Tỷ lệ hoàn thành giáo dục bậc tiểu học là 100%;

- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở từ 95 % đến 100 %.

- Hiệu suất đào tạo mỗi năm một tăng, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm, học sinh mạnh dạn hơn, giao tiếp tốt hơn, tự tin hơn.

- Huy động 100% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học trung học cơ sở và hoàn thành giáo dục trung học cơ sở đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban ở tiểu học gần bằng 0. Tỷ lệ học sinh lưu ban ở bậc học trung học cơ sở là 1,5% vào năm 2010, đến năm 2020 < 1%.

- Huy động tối đa số học sinh bỏ học các năm trước ra học lại tại các lớp phổ cập hoặc Bổ túc văn hoá.

## **9. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo**

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách xã hội hoá giáo dục để các cấp chính quyền, nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ; thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hoá giáo dục theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của mọi lực lượng xã hội về vai trò giáo dục đào tạo trong sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục.

- Có chính sách hỗ trợ đầu tư cho giáo dục nhằm định hướng một cách rõ ràng mục tiêu phấn đấu của đơn vị trong từng giai đoạn. Tìm các nguồn vốn đầu tư cho giáo dục thông qua công tác tuyên truyền, kêu gọi, tiếp xúc với các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, tăng đầu tư ngân sách Nhà nước cho giáo dục, phân cấp nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học.

- Khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài nhằm huy động, thu hút mọi lực lượng xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập, góp phần xây dựng ngành Giáo dục Quận 8 phát triển, khắc phục những hạn chế, yếu kém, ngăn chặn tiêu cực, tạo cơ hội và điều kiện cần thiết cho việc học tập. Xây dựng ý thức thường xuyên tự học, tự nâng cao trình độ của mỗi người và ý thức trách nhiệm của mỗi gia đình, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Nhân rộng và phát huy tính hiệu quả của các mô hình: "Gia đình hiếu học", "Dòng họ khuyến học", "Tổ dân phố văn hóa" với những nội dung, tiêu chí xác định, cụ thể, thiết thực.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, dịch vụ, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động. Phát triển các hình thức tổ chức học tập để thực hiện các chương trình phổ biến các kiến thức nhằm ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; học tập kiến thức văn hóa, xã hội, đời sống, nghề nghiệp nhằm các mục tiêu hoàn thiện nhân cách, mở rộng kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm và tự tạo việc làm, thích nghi với đời sống xã hội của người học. Quy hoạch và xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên hiện đại, đủ chức năng và là điển hình của thành phố về Trung tâm Giáo dục thường xuyên hoạt động có hiệu quả tốt.

### **10. Tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi.**

- Cải thiện cơ hội cho trẻ khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi tiếp cận trường tiểu học và nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ.

- Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục tiểu học.

- Tăng cường khả năng tiếp cận với giáo dục tiểu học của gia đình và cộng đồng.

- Giảm số trẻ em có khó khăn không đi học hoặc hiện đang bỏ học, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật, trẻ em nghèo, trẻ em đường phố nhằm tăng tỷ lệ đi học tiểu học, tỷ lệ hoàn thành bậc học.

- Nâng cao chất lượng đầu ra của tiểu học, góp phần phổ cập trung học cơ sở.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2015:**

### **1. Giáo dục mầm non:**

Tiếp tục củng cố và duy trì kết quả phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, đảm bảo tỷ lệ trẻ nhà trẻ và mẫu giáo ra lớp; đồng thời, tổ chức tốt công tác phòng, chống suy dinh dưỡng, chống béo phì, tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng hàng năm từ 9% đến 10%;

### **2. Giáo dục phổ thông:**

a) Phổ cập tiểu học và phổ cập tiểu học đúng độ tuổi:

- Huy động 100% trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trên 96%.

- Tỷ lệ trẻ 11 -14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 99%.

- 16/16 phường đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi.

- Hiệu suất đào tạo đạt 99%.

- Giảm đến mức thấp nhất tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, cụ thể:

+ Chống lưu ban: dưới 1,5%;

+ Chống bỏ học: dưới 0,1%.

b) Phổ cập trung học cơ sở:

- Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc huy động ra lớp, tổ chức các lớp phổ cập, chống mù chữ và bổ túc tiểu học. Tập trung vận động các em thuộc diện phổ cập bậc trung học, vận động tham gia học các lớp nghề.

- Hiệu suất đào tạo: 93%.

- Giảm đến mức thấp nhất tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học. Cụ thể:

+ Chống lưu ban: dưới 2%;

+ Chống bỏ học: dưới 1,5%;

+ Huy động trên 70% số học sinh bỏ học năm trước ra lớp.

- Tỉ lệ thanh thiếu niên 15 - 18 tuổi hoàn thành chương trình trung học cơ sở trên 93%.

- 16/16 phường đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở.

c) Phổ cập bậc trung học:

- Huy động trên 99% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại các trường trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, trung học chuyên nghiệp.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập bậc trung học trên toàn quận.

- Phần đầu đạt tỷ lệ trên 80% số cán bộ cấp phường, quận được học tập, bồi dưỡng cập nhật kiến thức về quản lý, pháp luật, kinh tế và xã hội nhằm giúp nâng cao khả năng công tác.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước được tham gia các khóa đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ ...

### **3. Giáo dục chuyên biệt:**

- Tỷ lệ nhập học: 96%;

- Tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học: 100%;

- Tỷ lệ lưu ban dưới 3%;

- Tỷ lệ bỏ học dưới 2%.

### **4. Giáo dục thường xuyên:**

Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 8 hoạt động đúng chức năng và duy trì, củng cố Trung tâm Học tập cộng đồng 16 phường, tiến đến xây dựng mô hình nhà văn hoá các phường để hỗ trợ tốt cho hoạt động của các Trung tâm Học tập cộng đồng.

## **III. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NĂM 2015:**

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán năm 2014, khả năng cân đối ngân sách Nhà nước và nhiệm vụ kế hoạch năm 2015, Quận 8 xây dựng dự toán chi ngân sách Nhà nước toàn ngành năm 2015 là 263.966,848 tỷ đồng, tăng 6,36% so với dự toán năm 2014, trong đó:

- Chi thường xuyên: 263.812,848 tỷ đồng (tăng 6,56 %).

- Chi đầu tư: 0,154 tỷ đồng (giảm 99,97%).

Chi tiết dự toán theo các nguồn như bảng dưới đây:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	Ước thực hiện năm 2014	Dự toán năm 2015	Tỷ lệ tăng/giảm
	<b>Tổng Chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục – đào tạo</b>	<b>860,264</b>	<b>263,966</b>	<b>Giảm 69,32%</b>
<b>1</b>	<b>Nội dung chi:</b>	<b>860,264</b>	<b>263,966</b>	
1.1	Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục – đào tạo	247,576	263,813	Tăng 6,56%
	<i>- Tỷ trọng trong tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục – đào tạo</i>			
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục – đào tạo			
	<i>-Tỷ trọng trong tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục – đào tạo</i>			
1.3	Chi đầu tư	613	154	Giảm 99,97%
	<i>-Tỷ trọng trong tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục – đào tạo</i>			
<b>2</b>	<b>Cơ cấu chi:</b>			
2.1	Địa phương	860,264	263,966	Giảm 69,32%
	<i>-Tỷ trọng trong tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục – đào tạo</i>			
2.2	Thành phố			
	<i>-Tỷ trọng trong tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục – đào tạo</i>			

### 1. Về kinh phí chi thường xuyên:

- Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 263,813 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ: 0,718 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo ước khoảng 20,215 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh 5 tuổi theo chế độ quy định tại Quyết định 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ là 0,75 tỷ đồng;

- Kinh phí hỗ trợ giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ là 00 tỷ đồng.

## **2. Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản:**

Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản là 0,154 tỷ đồng.

## **3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và sách, thiết bị dạy học năm 2015 và giai đoạn năm 2015 - 2016 của Quận 8:**

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2015-2016
1. Kinh phí đầu tư XD CSVC trường học	Triệu đồng	154	210
2. Kinh phí đầu tư cho sách và thiết bị dạy học	Triệu đồng	6.262	8
<b>Tổng cộng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>160.262</b>	<b>218</b>

(Đính kèm Chi tiết theo các biểu)

## **D. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch:**

#### **a) Đổi mới quản lý giáo dục:**

- Tiếp tục việc đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện thống nhất đầu mối quản lý và hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục. Thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành và địa phương trong quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân.

- Bảo đảm dân chủ hóa trong giáo dục, thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá người dạy, giáo viên và giảng viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cán bộ quản lý cấp dưới tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cơ sở giáo dục tham gia đánh giá cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục.

- Đảm bảo phân luồng trong hệ thống, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông; đa dạng hóa phương pháp học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

- Thực hiện quản lý theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục và quy hoạch phát triển nhân lực của từng ngành, địa phương trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Tập trung quản lý chất lượng giáo dục: công khai về chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục; thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của các cấp học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục ở các cấp.

#### **b) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

- Đổi mới căn bản nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ sức thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015.

- Đảm bảo từng bước có đủ giáo viên thực hiện giáo dục toàn diện theo chương trình giáo dục mầm non và phổ thông, dạy học 02 buổi/ngày, giáo viên dạy ngoại ngữ, giáo viên tư vấn học đường và hướng nghiệp.

- Chuẩn hóa trong đào tạo, tuyển chọn, sử dụng và đánh giá nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo.

- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, phấn đấu đến năm 2020, 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 60% giáo viên mầm non, 100% giáo viên tiểu học, 88% giáo viên trung học cơ sở đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về vật chất và tinh thần tạo động lực cho các giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, nhất là với giáo viên mầm non.

#### **c) Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục**

- Thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa từ sau năm 2015 theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc và phù hợp với đặc thù của địa phương. Chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng - an ninh và các giá trị văn hóa truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động và hướng nghiệp học sinh phổ thông.

- Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm mở rộng các hình thức học tập đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học, giúp người học hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu công việc và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Đến năm 2020, 90% trường tiểu học và 50% trường trung học cơ sở tổ chức dạy học 02 buổi/ngày.

#### **d) Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục:**

- Tiếp tục huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục; nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm đối với Nhà nước, người học và xã hội.

- Quy định trách nhiệm của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và gia đình trong việc đóng góp nguồn lực và tham gia các hoạt động giáo dục, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, góp phần từng bước xây dựng xã hội học tập.

## **2. Kiến nghị:**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố tiếp tục quan tâm, đầu tư trong việc xây mới, cải tạo, đầu tư trang thiết bị cho ngành Giáo dục tại Quận 8.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố xem xét mở rộng đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo (theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ) đối với cán bộ, viên chức là gốc giáo viên đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo Quận 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 8./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND TPHCM;
- Phòng TCKH - Sở GD-ĐT TPHCM;
- TT QU-UBND Quận 8;
- Ban Tuyên giáo QU Quận 8;
- P.GDDT Q8;
- VP (C, PVP, Phụng);
- Lưu VT.

***Đính kèm:*** các biểu mẫu thống kê:  
biểu số 1, 2, 3, 8, 9, 11, 12, 13, 14

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Sang**